TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02/3/2021
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Bỉnh Quyền
Ông Hoàng Ngọc Năm
-*Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:*
Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1992. "Có mặt"
Địa chỉ: thôn X, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1997. "Vắng mặt không lý do"
Địa chỉ: thôn X, xã Th, huyện H, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2020, bản tự khai ngày 04/01/2021 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn anh Vũ Đình T thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và cô Gi tự nguyện tổ chức cưới, được Ủy ban nhân dân xã Th cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2016. Sau khi cưới, cuộc sống chung giữa tôi và cô Gi xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống hai bên không phù hợp. Vợ chồng tôi đã sống ly thân và cả hai không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay tôi thấy cuộc sống giữa tôi và cô Gi không còn hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị Gi.

Về con: Vợ chồng tôi có một con chung là cháu Vũ Thị Thảo V, sinh ngày 09/4/2015. Cháu V ở với tôi từ năm 2016 đến nay. Tôi có nguyện vọng được nuôi cháu

Thảo V và không yêu cầu cô Gi cấp dưỡng nuôi con cùng tôi.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đăng H là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Gi thể hiện:

Chúng tôi là cha mẹ ruột của Nguyễn Thị Gi. Gi và T có tự nguyện kết hôn với nhau, làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Th, H, Thanh Hóa. Quá trình chung sống, anh T và chị Gi có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không lo làm ăn, không lo nuôi con cái, cãi nhau về tài chính. Gia đình bên anh T không ưng Gi nên vợ chồng không sống được với nhau thì ly thân gần 03 năm nay. Hiện Gi đang làm công nhân ở Biên Hòa, không rõ địa chỉ cụ thể vì Gi ở trọ, ít khi liên lạc với chúng tôi, lâu lâu mới về thăm nhà vài lần, chủ yếu gọi điện cho chúng tôi. Lần gần đây nhất Gi về là Tết âm lịch năm 2020, về ăn Tết được mấy ngày rồi đi làm lại, đó tới giờ chưa thấy về. Gọi điện cho Gi thì phải gọi từ 06 giờ tối thì Gi đi làm về mới nghe máy được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của anh Vũ Đình T và chị Nguyễn Thị Gi đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị phải sống ly thân từ năm 2016 đến nay thể hiện tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Vũ Đình T. Về con: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Vũ Thị Thảo V, sinh ngày 09/4/2015, hiện đang ở cùng anh T. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của anh T: do cháu Vũ Thị Thảo V từ bé sống với bố, để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt và học tập nên đề nghị giao cháu Thảo V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: anh T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản và công nợ: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là anh Vũ Đình T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Đình T không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Vũ Đình T đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn với vợ là chị Nguyễn Thị Gi, địa chỉ thường trú tại xã Th, huyện H nên đây là tranh chấp Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Gi đã bỏ đi làm ăn. Anh Vũ Đình T đã cung cấp địa chỉ mới của chị Gi là đang ở cùng bố mẹ đẻ của chị Gi là ông Nguyễn Đăng Hành và bà Lê Thị Lành ở tỉnh Bình Thuận. Tòa án nhân dân huyện H đã thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Vũ Đình T và chị Nguyễn Thị Gi tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/8/2016 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Anh Vũ Đình T và chị Nguyễn Thị Gi chỉ sống hòa thuận thời gian ngắn cho đến năm 2016 anh chị sống ly thân với nhau đến nay, không liên lạc và không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù chị Nguyễn Thị Gi đã được mẹ đẻ là bà Lê Thị Lành thông báo toàn bộ nội dung Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng chị Gi không đến Tòa để làm việc. Như vậy thể hiện chị Gi cố tình trốn tránh, không có mong muốn hòa giải để đoàn tụ gia đình, tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Đình T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Vũ Đình T và chị Nguyễn Thị Gi có một con chung là cháu Vũ Thị Thảo V, sinh ngày 09/4/2015, hiện đang ở cùng anh T. Đối với nguyện vọng xin được nuôi cháu Thảo V của anh T: Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Vũ Thị Thảo V sống cùng anh T từ năm 2016 cho đến nay, khỏe mạnh và học hành ổn định. Vì vậy để tránh sự xáo trộn về nơi ăn ở và điều kiện sinh hoạt của cháu, cần giao cháu Vũ Thị Thảo V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc mới đảm bảo cho cháu được phát triển ổn định về đời sống và tâm sinh lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Đình T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Đình T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không mở phiên hòa giải đối với anh chị.

Do chị Gi đi làm ăn, chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại, gia đình cũng không biết địa chỉ cụ thể của chị nên Tòa án H đã ủy thác giao toàn bộ văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bố mẹ đẻ chị Gi là ông Nguyễn Đăng H và bà Lê Thị L, ông H và bà L cam đoan đã thông báo nội dung toàn bộ văn bản cho chị Gi qua điện thoại.

Tại phiên tòa ngày 02/02/2021, chị Nguyễn Thị Gi vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Gi vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[6]*Về án phí*: Nguyên đơn anh Vũ Đình T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Vũ Đình T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Gi.

Về con: Công nhận cháu Vũ Thị Thảo V, sinh ngày 09/4/2015 là con chung của anh Vũ Đình T và chị Nguyễn Thị Gi. Giao cháu Vũ Thị Thảo V cho anh Vũ Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Gi có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Vũ Đình T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0010196 ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Vũ Đình T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Đình T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Gi được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã Th;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bỉnh Quyền **Hoàng Ngọc Năm** **Lê Thị Ngọc Tú**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Hoằng Hải; Hoằng Trường;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú